

0421 21  
144107

# MẤY VẤN ĐỀ VỀ BÁO CHÍ PHẢN BIỆN XÃ HỘI(\*)

” Những năm gần đây, vấn đề phản biện xã hội ở Việt Nam ngày càng được giới trí thức cùng các nhà lãnh đạo, quản lý cũng như toàn xã hội quan tâm và nhìn nhận dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, bản chất của phản biện xã hội và báo chí phản biện xã hội, về nhận thức và thực tiễn hiện chưa được nhìn nhận, đánh giá thấu đáo. Bài viết góp phần nhận diện bản chất vấn đề báo chí phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số khuyến nghị khoa học nhằm tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả báo chí phản biện xã hội.

- ◆ GS, TSKH PHAN XUÂN SƠN  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- ◆ PGS, TS NGUYỄN VĂN DŨNG  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

## 1. Bản chất phản biện xã hội

Phản biện xã hội (*social criticism*) là hoạt động mang tính phổ quát của đời sống xã hội. Nó được thể hiện qua cách thức mà cá nhân (chủ thể) bộc lộ trong mối quan hệ với các định chế, quy phạm, cấu trúc xã hội. Lúc đầu, phản biện xã hội xuất hiện trong văn hóa dân gian (tiểu lâm), tín ngưỡng tôn giáo, sau đó dần đi vào trong văn học - nghệ thuật, âm nhạc, giáo dục, báo chí, sinh hoạt chính trị, xã hội... Các dòng văn học - nghệ thuật phê phán cho thấy văn học - nghệ thuật là phương tiện

hiệu quả cho phản biện xã hội thông qua các hình tượng nghệ thuật. Phản biện xã hội trong giáo dục góp phần lấp đầy khoảng cách giữa hiểu biết và vô minh, làm cho quá trình nhận thức sâu sắc và thực tế hơn. Phản biện xã hội trong sinh hoạt khoa học đóng vai trò như là một phương thức để nhận thức bản thân và các quá trình xã hội, thông qua các công trình nghiên cứu. Từ phản biện xã hội, xuất hiện những vấn đề mới, những quan điểm và ý tưởng mới.

Ở phương Tây “phản biện xã hội” còn là một khuynh hướng xã hội học mà nhiệm vụ chủ yếu của nó là nghiên cứu, phân tích có tính phê phán những lý thuyết về tồn tại của xã hội trên cơ sở đó xây dựng một lý thuyết, khuynh hướng xã hội học mới có khả năng cải tạo, hoàn thiện xã hội hiện thời<sup>(1)</sup>.

(\*) Bài viết được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), trong Đề tài mã số VIII 2.4-2012.03

Theo chiết tự, phản biện có nghĩa là “biện luận ngược”. Theo đó, có thể hiểu “phản biện là dùng chứng cứ, lập luận để bác bỏ chứng cứ, lập luận đã được đưa ra trước đó”. Theo các tác giả cuốn *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng* thì phản biện là nhận xét, đánh giá, bình luận, thẩm định công trình khoa học, dự án, đề án trong các lĩnh vực khác nhau. Phản biện xã hội là phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước, góp ý kiến với cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước<sup>(2)</sup>.

Nếu như “phản biện” mới chỉ nói rõ tính chất hành vi phản biện, thì khái niệm “phản biện xã hội” nêu rõ chủ thể phản biện, đối tượng, nội dung, mục đích, phương thức phản biện. Tức là tính chất và phạm vi vấn đề phản biện, đối tượng tham gia phản biện, phương thức phản biện,... được mở ra bởi tính công khai xã hội.

Như vậy, về bản chất, phản biện xã hội là sự tương tác, giao thoa về quan điểm, tư tưởng, nhận thức giữa các lực lượng (chính trị, kinh tế, xã hội) trong một cộng đồng<sup>(3)</sup>.

PGS, TS Phạm Ngọc Thạch cho rằng, “Phản biện xã hội là sự phản ánh những dư luận xã hội, ý kiến, kiến nghị của cộng đồng xã hội về một sự kiện có liên quan đến lợi ích chung của cộng đồng trên cơ sở tổng hợp phân tích, luận chứng khoa học có cơ sở thực tiễn, vạch ra những cái đúng cái sai nhằm đáp ứng yêu cầu cuộc sống đặt ra<sup>(4)</sup>. Tác giả Vũ Ngọc Lân viết: Phản biện xã hội là sự thẩm định, đánh giá, nhận xét của một tổ chức chính trị - xã hội này đối với một đường lối, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... của một tổ chức chính trị - xã hội khác để ra, liên quan đến sự

ổn định đất nước, địa phương được đưa ra lấy ý kiến trước khi quyết định, đưa vào thực hiện. Những vấn đề được phản biện phải mang tính xã hội rộng lớn và có ý nghĩa rất quan trọng, khi được thực hiện hoặc không được thực hiện đều ảnh hưởng lớn đến một địa phương hay cả xã hội, đất nước, đối tượng nào đó<sup>(5)</sup>.

Tiếp cận từ thực tiễn Việt Nam, TS Trần Đăng Tuấn cho rằng, phản biện xã hội là đưa ra các lập luận, phân tích nhằm phát hiện, chứng minh, khẳng định, bổ sung hoặc bác bỏ một đề án (phương án, dự án) xã hội đã được hình thành và công bố trước đó<sup>(6)</sup>.

Theo TS Hoàng Văn Tuệ, phản biện xã hội là sự phản ánh những dư luận xã hội, ý kiến, kiến nghị và kháng nghị của cộng đồng xã hội, tập thể, tập đoàn người (xây dựng trên mối quan hệ chung về sản xuất, gia đình, chính trị, văn hóa: phong tục, tập quán, lễ giáo...) về một hay nhiều sự việc, vấn đề có liên quan đến lợi ích chung của cộng đồng, tập thể, tập đoàn người ấy trên cơ sở tổng hợp, phân tích, lập luận (luận giải) khách quan, khoa học, có tính thuyết phục nhằm phân định rõ giữa cái tốt với cái xấu, cái đúng với cái sai, cái khẳng định với cái phủ định, cái được với cái chưa được, cái hoàn thiện với cái cần tiếp tục hoàn thiện... nhằm đáp ứng đúng những yêu cầu do cuộc sống đặt ra, thỏa mãn được lợi ích chung của cộng đồng, tập thể, tập đoàn cũng như của toàn xã hội<sup>(7)</sup>.

Tác giả Nguyễn Trần Bạt cho rằng, phản biện là một hành vi xác định tính khoa học của hành động của con người, xuất hiện khi con người chuẩn bị hành động. Phản biện làm cho mỗi một hành vi được tiến hành trên cơ sở có một sự xác nhận có chất lượng khoa học đối với nó. Nếu không có phản biện có nghĩa là con người mặc nhiên hành động mà không thêm đếm xỉa đến sự xác nhận của xã hội về tính phù hợp, tính

đúng đắn của hành động đó. Phản biện xã hội là một khái niệm chính trị, là biểu hiện đặc trưng chuyên nghiệp nhất của đời sống dân chủ<sup>(8)</sup>.

Có thể rút ra một số tính chất cơ bản của phản biện xã hội: (1) Phản biện xã hội đó là hình thức, phương thức tương tác xã hội tất yếu, khách quan trong quá trình nhận thức sự tồn tại và quá trình cải biến xã hội bảo đảm sự phát triển bền vững. (2) Trong quá trình đó, con người (cá nhân hay cộng đồng) vừa chấp nhận thực tại, hội nhập với thực tại, vừa phát hiện, phê phán những cấu trúc, khuôn mẫu, trạng thái xã hội cũ, bất hợp lý, đưa ra những dự kiến khác phục, hoàn thiện, nhằm làm cho xã hội phát triển bền vững. (3) Chủ thể và đối tượng của phản biện xã hội là các lực lượng xã hội (phản biện lẫn nhau) hoặc giữa xã hội (nhân dân) và nhà nước và giữa các chủ thể khác của hệ thống chính trị. (4) Cách thức phản biện xã hội là đưa ra các căn cứ khoa học - thực tiễn, các luận điểm, luận cứ, luận chứng để khẳng định những mặt tích cực, tính hợp lý cũng như chỉ ra những khiếm khuyết, bất cập, những sai lầm, bất hợp lý của cơ cấu, chế định, thực trạng xã hội cũ, lạc hậu, hoặc nhận xét đánh giá, phê phán đối với những dự án, quyết sách, chính sách, ý tưởng chính trị của nhà nước... để có thể thừa nhận, hoàn thiện hoặc bác bỏ. (5) Cơ sở của phản biện xã hội là lợi ích xã hội (của nhóm lớn xã hội, của cư dân một vùng, địa phương hay cộng đồng xã hội nói chung), mục đích phản biện xã hội là góp phần hoàn thiện và làm cho xã hội phát triển bền vững, phù hợp với quy luật phát triển. Do đó, ngoài cơ sở khoa học - thực tiễn của các luận điểm, luận chứng, luận cứ, đòi hỏi thái độ nghiêm túc, xây dựng và văn hóa tranh biện để tìm giải pháp tối ưu hóa cho sự phát triển.

Từ đây, có thể định nghĩa, *phản biện xã hội là thái độ và hành vi bày tỏ ý kiến, đánh giá,*

*nhận xét, phê phán, tranh luận, thảo luận, thẩm định của xã hội, thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các cộng đồng, các cá nhân, thông qua báo chí - truyền thông... đối với quá trình ban hành và thực thi các quyết sách chính trị của đảng cầm quyền và của các cơ quan nhà nước nhằm thực thi dân chủ, phát huy trí tuệ của xã hội, làm cho các quyết sách chính trị phản ánh đúng quy luật khách quan, đáp ứng lợi ích của các đối tượng chịu sự tác động của quyết sách chính trị.*

## 2. Phản biện xã hội của báo chí

Trên cơ sở bản chất phản biện xã hội, có thể nhận diện vấn đề báo chí phản biện xã hội sáng rõ hơn. Báo chí - truyền thông đương đại không chỉ được nhìn nhận như công cụ chính trị, như phương tiện và phương thức thông tin - giao tiếp xã hội đặc thù, mà còn như một thiết chế xã hội, là phương tiện và phương thức kết nối xã hội, đồng thời là phương tiện và phương thức can thiệp xã hội. Do đó, vấn đề báo chí phản biện xã hội có thể được tiếp cận trên các phương diện khác nhau.

*Phương diện thứ nhất*, là phương tiện và phương thức thông tin - giao tiếp xã hội, liên kết sức mạnh trí tuệ và cảm xúc xã hội để soi rọi vào những vấn đề đang đặt ra mà xã hội quan tâm, đánh giá và phân tích nó, bổ sung và hoàn thiện nó, thừa nhận hay phản bác nó; từ đó thể hiện bản chất hoạt động báo chí như phương tiện và phương thức can thiệp xã hội bảo đảm phát triển bền vững. Ở phương diện này, nhìn nhận báo chí như sức mạnh của cộng đồng, đặc biệt phát huy trong chế độ nhà nước dân chủ nhân dân.

*Phương diện thứ hai*, tiếp cận báo chí như một thiết chế xã hội, hoạt động trong sự tương tác với các thiết chế xã hội khác trong hệ thống



(giữa các tiểu hệ thống hay các hệ thống con) và với hệ thống chung trong tổng thể<sup>(9)</sup>. Ở phương diện này, báo chí vừa tương tác bình đẳng với các tiểu hệ thống, vừa bị chi phối bởi thiết chế chính trị, kinh tế và đặt trên nền tảng văn hóa - xã hội cụ thể, tùy thuộc vào định chế chính trị cụ thể. Như vậy, ngoài tính lệ thuộc của thiết chế này vào các thiết chế khác, báo chí còn có tính tất yếu của thiết chế xã hội đặc thù, có mối liên hệ rộng rãi và khả năng tạo các mối quan hệ siêu liên kết khác.

Như vậy, tâm hiếu báo chí phản biện xã hội ít nhất xem xét trên hai vấn đề chính. *Vấn đề thứ nhất*, quá trình thực hiện chức năng thông tin và giám sát quá trình vận động thực tiễn, báo chí kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực, hợp lý cũng như những vấn đề bất cập trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, chủ trương và pháp luật; từ đó thực hiện chức năng

phản biện xã hội của mình. *Vấn đề thứ hai*, thực hiện tự do ngôn luận trên báo chí theo luật định, báo chí đăng tải những ý kiến, nguyện vọng của công chúng về những vấn đề bức xúc, liên quan mật thiết đến lợi ích của họ; từ đó, kết nối xã hội, thực hiện chức năng phản biện xã hội của mình về các vấn đề đang xảy ra. Tiếp cận trên cả hai vấn đề này, báo chí thể hiện cấp độ sâu sắc nhất trong bản chất của mình là phương tiện và phương thức can thiệp xã hội.

Cơ chế can thiệp xã hội của báo chí - truyền thông thông qua quá trình cung cấp thông tin, kiến thức, tạo diễn đàn chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm trong công chúng, từ đó góp phần mở rộng và làm phong phú thêm vốn kiến thức, hiểu biết và góp phần làm thay đổi nhận thức (trước hết là nhận thức chính trị) và cuối cùng làm thay đổi thái độ và hành vi của đông đảo công chúng xã hội và nhân dân nói chung.

Có thể nêu một số đặc điểm của báo chí phản biện xã hội.

Bản chất báo chí phản biện xã hội là quá trình kế thừa, phát huy chức năng giám sát xã hội để kịp thời phát hiện nhân tố tích cực, hợp lý cũng như những tiêu cực, sai phạm và những vấn đề bất cập trong thực hiện chủ trương, chính sách, quyết sách của Đảng và Nhà nước, cũng như ở các địa phương, trên cơ sở bảo đảm lợi ích chung, phù hợp với nguyện vọng của đông đảo các nhóm lớn xã hội, cư dân các vùng, miền và nhân dân nói chung.

Báo chí phản biện xã hội thông qua thông tin - giao tiếp xã hội để làm tốt kết nối các nguồn lực xã hội và là phương tiện, phương thức can thiệp xã hội trong quá trình ban hành các chủ trương, chính sách, quyết sách lớn cũng như quá trình thực thi nó trong thực tiễn. Nếu không làm tốt vai trò giám sát xã hội, không kết nối được các nguồn lực xã hội thì báo chí khó có thể là phương tiện và phương thức can thiệp các quá trình xã hội; do đó báo chí không thể hiện được vai trò phản biện xã hội và thậm chí trong môi trường truyền thông số, nó trở nên lạc lõng, vô dụng.

Bản chất quá trình báo chí phản biện xã hội là vấn đề báo chí thực hiện tốt các chức năng xã hội, các nguyên tắc hành nghề, thể hiện tốt là phương tiện, phương thức kết nối xã hội, khơi dậy, tổ chức và phát triển tài nguyên tiềm ẩn, sức mạnh mềm quốc gia. Nó là quá trình kết nối sức mạnh trí tuệ và cảm xúc của cộng đồng, nhất là của đội ngũ trí thức trong quá trình thiết kế và xây dựng chính sách (nhất là chính sách công), quyết sách cũng như quá trình thực hiện chúng.

Bản chất của vấn đề báo chí phản biện xã hội là quá trình thực thi dân chủ, phát huy sức mạnh mềm của nhân dân vào sự nghiệp xây

dựng, phát triển đất nước trong thể chế nhà nước theo định hướng XHCN. Mặt khác, đó là quá trình thực hiện quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận trên báo chí của công dân do pháp luật quy định.

Quá trình phản biện xã hội qua báo chí - truyền thông bảo đảm tính nhanh chóng và kịp thời nhất, huy động nguồn lực trí tuệ và cảm xúc của nhân dân rộng rãi nhất và tác động rộng khắp tới nhiều nhóm đối tượng, bảo đảm thường xuyên và liên tục, với các phương thức phong phú và đa dạng, nhiều chiều và sinh động. Trong xã hội đương đại, trong môi trường truyền thông số và toàn cầu hóa, có thể nói không có phương tiện và phương thức nào bảo đảm được các tính chất hữu ích như vậy. Do đó, quan điểm, thái độ và văn hóa chính trị đối với phản biện xã hội của báo chí là một trong những chuẩn mực đánh giá mức độ dân chủ hóa của thể chế chính trị.

Phản biện xã hội qua báo chí là thể hiện tính công khai, minh bạch, qua đó góp phần nâng cao dân trí và tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đó cũng là quá trình góp phần làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, làm trong sạch bộ máy Đảng, Nhà nước.

### 3. Vấn đề và khuyến nghị

Thực tiễn báo chí Việt Nam đang đặt ra mấy vấn đề sau đây về nâng cao năng lực và hiệu quả báo chí phản biện xã hội.

*Thứ nhất*, thực tế cho thấy muốn huy động được trí tuệ và cảm xúc của nhân dân cho quá trình xây dựng, phát triển bền vững đất nước, cần thống nhất nhận thức là tăng cường huy động sức dân, trước hết là nguồn lực trí tuệ và cảm xúc của nhân dân nói chung và đội ngũ trí thức nói riêng, không chỉ thông qua các tổ chức hiệp hội, mà còn qua báo chí - truyền

thông như một diễn đàn công khai, minh bạch và dân chủ rộng rãi. Bởi vì, báo chí Việt Nam là cơ quan ngôn luận của các tổ chức trong hệ thống chính trị, và là diễn đàn của nhân dân vì sự nghiệp đổi mới.

*Thứ hai*, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hình thành hành lang pháp lý để nhanh chóng mở rộng quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, trong đó chú trọng quyền được thông tin, quyền được tiếp cận nguồn tin của báo chí; tích cực hóa việc sử dụng báo chí như phương tiện và phương thức kết nối các nguồn lực xã hội tham gia góp ý phản biện chính sách. Luật báo chí đang được sửa đổi là cơ hội giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình phát huy tự do báo chí và tự do ngôn luận trên báo chí vì sự nghiệp đổi mới đất nước.

*Thứ ba*, báo chí Việt Nam là cơ quan ngôn luận của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cho nên cần thể chế hóa bằng pháp luật về chức năng giám sát, phản biện xã hội của báo chí, cũng như cơ quan có thẩm quyền thường xuyên tổ chức, nêu vấn đề để báo chí phản biện xã hội tập trung và có hiệu quả.

*Thứ tư*, chú trọng hình thành cơ sở chính trị, pháp lý, xã hội và đạo đức nhằm xây dựng nên báo chí Việt Nam cách mạng và chuyên nghiệp. Báo chí cách mạng là nền báo chí vì dân và vì sự phát triển bền vững đất nước trong cơ chế kinh tế thị trường, là nền báo chí luôn luôn đứng về phía tiến bộ và phát triển xã hội; báo chí chuyên nghiệp là nền báo chí tuân thủ nguyên tắc hành nghề trên các phương diện pháp lý và đạo đức, làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội. Đó là nền báo chí có đội ngũ nhà báo chuyên nghiệp, biết khai thác và lựa chọn thông tin cho công chúng và vì sự nghiệp chung, vì hệ giá trị nhân

văn, biết phản biện chính sách và chú trọng xây dựng xã hội lành mạnh,...; đồng thời, tạo cơ chế chính sách để hiện đại hóa kỹ thuật và công nghệ truyền thông.

*Thứ năm*, các cơ quan báo chí vừa chú trọng bảo đảm chức năng tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, vừa chú tâm phục vụ nhu cầu, lợi ích chính đáng của đông đảo công chúng xã hội. Trong kỷ nguyên truyền thông số, báo chí cần phải thực sự là phương tiện và phương thức kết nối xã hội trong quá trình đáp ứng nhu cầu thông tin, giao tiếp xã hội của công chúng. Mỗi cơ quan báo chí phải như một trung tâm kết nối các nguồn lực xã hội trong quá trình thực hiện vai trò giám sát thực hiện và phản biện chính sách □

(1) <http://dic.academic>.

(2) Ngô Văn Du - Hồng Hà - Trần Xuân Giá (đồng chủ biên): *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.182.

(3) *Văn hóa Nghệ An*, số 21-3-2012.

(4) *Tạp chí Phát triển kinh tế*, (10), 2007, tr.28-31.

(5) Vũ Ngọc Lân: "Suy nghĩ bước đầu về vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam", *Tạp chí Mặt trận*, (27), 2006, tr.42-45.

(6) Trần Đăng Tuấn: "Phản biện xã hội - một số vấn đề chung", *Tạp chí Cộng sản*, (17), 2006, tr.38-43.

(7) Hoàng Văn Tuệ: "Vấn đề PBXH với yêu cầu thực tế hiện nay", *Tạp chí Triết học*, (4), 2006, tr.53-57.

(8) Nguyễn Trần Bạt "Phản biện xã hội", *Chungta.com*, 2007.

(9) Xem Nguyễn Văn Dũng: *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2012.